

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Bích Huệ

Thực hiện:
Thượng tá, CN Lê Như Thủy
Thượng úy CN Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 3 - 2014.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, tư liệu, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 04.62944330 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: Thuvienquandoi.vn

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

Thông báo tài liệu mới số 3/2014 giới thiệu 358 tên tài liệu mà Thư viện Quân đội mới nhập về, bằng ba thứ tiếng gồm:

- 270 tài liệu tiếng Việt

- 69 tên tài liệu tiếng Nga gồm 11 tài liệu về lĩnh vực chính trị - xã hội; 58 tài liệu về lĩnh vực quân sự.

- 19 tài liệu tiếng Anh gồm 6 tài liệu về lĩnh vực chính trị - xã hội; 13 tài liệu quân sự

- Các tài liệu nói trên (bằng cả ba ngôn ngữ Việt, Nga, Anh) được chia làm các nhóm ngành tri thức sau (dựa trên cấu trúc cơ bản của bảng phân loại thư viện) :

- Nhóm tài liệu về Chủ nghĩa Mác Lênin gồm 39 tài liệu trong đó phần lớn là tài liệu viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh (hướng tới kỷ niệm 124 năm ngày sinh của Người) và về Đảng Cộng sản VN.

- Nhóm tài liệu về các khoa học chính trị - xã hội, văn hóa, giáo dục, về lịch sử, địa lý, địa chí, đất nước học ... gồm 95 tài liệu.

- Nhóm tài liệu khoa học quân sự và các LLVT chiếm số lượng lớn với 199 tài liệu.
- Nhóm tài liệu về khoa học - kỹ thuật – y tế : 4 tài liệu.
- Nhóm nghiên cứu và sáng tác văn học gồm 21 tác phẩm

Nhằm giúp bạn đọc có thêm thông tin để có thể lựa chọn tài liệu phù hợp với nhu cầu, chúng tôi lựa chọn đi kèm một số tên sách tiêu biểu (xem Phần II: ĐIỂM SÁCH)

PHẦN I: GIỚI THIỆU TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. *Tương tác khoa học* / Nguyễn Như Hải. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 231tr. ; 21cm

001/73808/73809

002 – Xuất bản

002. *Bốn học thuyết truyền thông* / Fred S. Siebert, Theodore Peterson, Wilbur Schramm; Lê Ngọc Sơn dịch. - H. : Tri thức, 2014. - 263tr. ; 21cm

002.6+392.2/73975/73976

1 – TRIẾT HỌC – TÂM LÝ HỌC – LÔGÍC HỌC

1DL – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

003. *Kế thừa và đổi mới các giá trị đạo đức truyền thống trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam* / Nguyễn Văn Lý. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 255tr. ; 21cm

1DL.721/73810/73811

004. *Những tranh luận mới của các học giả Nga về chủ nghĩa xã hội*: Sách tham khảo / Tạ Ngọc Tấn biên soạn. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 421tr. ; 24cm

1DL.9/V 13790/V 13791

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

005. *Mối quan hệ con người - tự nhiên và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay* / Phạm Thị Oanh. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 226tr. ; 21cm

1T+301(V)/73812/73813

006. *Giáo trình lịch sử triết học. Sự hình thành và phát triển triết học Mác giai đoạn C. Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin* / Phạm Văn Chung. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 571tr. ; 21cm

1T(075)/73851/73852

007. *Nhập môn triết học Đông phương* / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 188tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông)

1T1.1/73971/73972

008. *Kế thừa giá trị truyền thống bộ đội hải quân trong xây dựng bản lĩnh chính trị của học viên ở Học viện Hải quân hiện nay*: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Phạm Thị Thu Hương. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 106tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

1T(V)+355(V)75/LAV 7250

009. Phát huy bản lĩnh chính trị trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng đường tuần tra biên giới của bộ đội công binh ở Tây Nguyên hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / *Lư Sỹ Nguyên*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

1T(V)+355(V)725/LAV 7249

010. Phát triển phẩm chất chính trị - đạo đức của học viên Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / *Phạm Hữu Soái*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

1T(V)+355(V)5/LAV 7248

011. Phát triển văn hóa pháp luật của học viên ở Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / *Lê Xuân Thanh*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 106tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

1T(V)+355(V)5/LAV 7247

012. Lão Tử đạo đức kinh / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 397tr. ; 21cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông)

1T(N414)/73961/73962

013. Lão Tử tình hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 216tr. ; 21cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông)

1T(N414)/73955/73956

014. Trang Tử tình hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 210tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông)

1TN(414)/73969/73970

15 – Tâm lí học

015. Giáo trình tâm lý học xã hội quân sự: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành tâm lý học quân sự / *Chủ biên: Nguyễn Đình Gấm, Đỗ Mạnh Tôn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 210tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

158.9(075)/LCV 1430/LCV 1431

3K – CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

3K – Chủ nghĩa Mác-Lênin. Các Đảng Cộng sản

016. Chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp luận của sự phê phán và phát triển hiện nay / Hồ Bá Thâm. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 585tr. ; 21cm

3K/73802/73803

3K5H – Hồ Chí Minh

017. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ / Nguyễn Đức Cường biên soạn. - H. : Văn hóa Thông tin, 2013. - 447tr. ; 27cm
3K5H+355(V)(09)21/V 13825/V 13826

018. Hồ Chí Minh và 5 bảo vật quốc gia. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2014. - 296tr. ; 20cm
3K5H4/74021/74022

019. Bác Hồ với chiến dịch Điện Biên Phủ / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Tuyết. - H. : Văn học, 2014. - 171tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ)
3K5H6+355(V)(09)21/73914/73915

020. Bao dung / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 187tr. ; 21cm. - (Học Bác lòng ta trong sáng hơn)
3K5H6/73985/73986

021. Cần kiệm / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 175tr. ; 21cm. - (Học Bác lòng ta trong sáng hơn)
3K5H6/73987/73988

022. Đạo đức / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 199tr. ; 21cm. - (Học Bác lòng ta trong sáng hơn)
3K5H6/73995/73996

023. Đoàn kết / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 191tr. ; 21cm. - (Học Bác lòng ta trong sáng hơn)
3K5H6/73991/73992

024. Giản dị / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 199tr. ; 21cm. - (Học Bác lòng ta trong sáng hơn)
3K5H6/73989/73990

025. Hồ Chí Minh - Nhà chiến lược quân sự thiên tài. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 668tr. ; 24cm
3K5H6/V 13805/V 13806

026. Lạc quan / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 183tr. ; 21cm. - (Học Bác lòng ta trong sáng hơn)
3K5H6/73983/73984

027. Liêm chính / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 203tr. ; 21cm. - (Học Bác lòng ta trong sáng hơn)

3K5H6/73981/73982

028. Nghị lực / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 199tr. ; 21cm. - (Học Bác lòng ta trong sáng hơn)

3K5H6/73997/73998

029. Nhân ái / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 199tr. ; 21cm. - (Học Bác lòng ta trong sáng hơn)

3K5H6/73999/74000

030. Những bức thư kể chuyện Bác Hồ. - H. : Chính trị quốc gia, 1985. - 117tr. ; 21cm

3K5H6/73927

031. Những lần Bác Hồ về thăm Vĩnh Phúc. - H. : [Knxb], 2009. - 152tr. ; 21cm

3K5H6/73925

032. Trí tuệ / Sưu tầm, tuyển chọn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 187tr. ; 21cm. - (Học Bác lòng ta trong sáng hơn)

3K5H6/73993/73994

3KV – Đảng Cộng sản Việt Nam

033. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Hữu Luận chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 95tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

3KV1(075)/LCV 1432

034. Người anh của những xóm thợ / Giang Hà Vy, Viêt Linh. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 251tr. ; 21cm

3KV1(092)/LC 12459/LC 12460

035. Lịch sử đảng bộ xã Vân Tùng (1946 - 2010). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 252tr. ; 21cm

3KV1(V111)/LC 12497/LC 12498

036. Lịch sử đảng bộ xã Bình Thuận (1947 - 2010) / Biên soạn: Quách Xuân Quảng, Hoàng Đức Hữu,... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 292tr. ; 21cm

3KV1(V119)/LC 12501/LC 12502

037. Lịch sử đảng bộ tỉnh Phú Thọ. - H. : Chính trị quốc gia, 2003. - 394tr. ; 21cm

T.2 : 1968 – 2000

3KV1(V126)/73924

038. Lịch sử truyền thống đảng bộ và nhân dân phường 11 Quận 5 (1975 - 2010) / Nguyễn Mạnh Cường biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 218tr. ; 21cm

3KV1(VT2)/73772/73773/LC 12458

039. Bồi dưỡng năng lực công tác cán bộ của đội ngũ cán bộ chủ trì các đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Cần Thanh Niên*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3+355(V)5/LAV 7272

040. Bồi dưỡng năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết của đội ngũ cán bộ chủ trì cấp phân đội ở Binh đoàn Quyết Thắng hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Nguyễn Trung Kiên*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 125tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3/LAV 7268

041. Công tác Đảng, công tác chính trị trong huấn luyện quân dự bị động viên của tỉnh Quảng Bình hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Dương Thế Thanh*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3+355(V)/LAV 7274

042. Nâng cao chất lượng hoạt động lãnh đạo của tổ chức Đảng ở các cơ quan thuộc Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Phạm Minh Sơn*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 130tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3+355(V)5/LAV 7267

043. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới - Kinh nghiệm Trung Quốc và kinh nghiệm Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 392tr. ; 21cm

3KV3+3KN(414)/73823/73824

044. Xây dựng đảng ủy quân sự huyện trong sạch vững mạnh ở tỉnh Vĩnh Long hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Phạm Văn Khiêm*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 119tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3/LAV 7282

045. Công tác Đảng, công tác chính trị trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ biển ở tỉnh Kiên Giang hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Bùi Văn Minh*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 7278

046. Hoạt động của đảng ủy quân sự trong xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc ở tỉnh Nghệ An hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Nguyễn Trọng Huỳnh*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 128tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 7277

047. Xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn hiện nay (Qua khảo sát ở miền Đông Nam bộ): Sách chuyên khảo / Huỳnh Thị Gấm chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 185tr. ; 21cm

3KV3.03/73845/73846

048. Bồi dưỡng năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận của học viên đào tạo sau đại học ở Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Phạm Quang Nghị. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 115tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV4/LAV 7279

049. Công tác tư tưởng và vấn đề đào tạo cán bộ làm công tác tư tưởng: Sách chuyên khảo / Trần Thị Anh Đào. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 259tr. ; 21cm

3KV4/73677/73678

050. Khắc phục biểu hiện giáo điều của một bộ phận cán bộ chính trị đại đội ở quân khu 5 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Đức Thịnh. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV4+355(V)/LAV 7260

051. Nâng cao năng lực nhận thức lý luận chính trị của học viên chuyển loại cán bộ chính trị ở Trường Sĩ quan thông tin hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Đức Thuận. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV4+355(V)5/LAV 7256

052. Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên / Chủ biên: Vũ Văn Phúc, Ngô Văn Thọ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 371tr. ; 21cm

3KV4/73873/73874

053. Phát triển nhân cách sĩ quan cấp phân đội ở Bình chủng Hóa học hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Văn Tiến. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 119tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV4+355(V)727/LAV 7261

054. Vấn đề đào tạo chính trị viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Hồng Diệp. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV4+3K5H6/LAV 7255

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

055. Lý thuyết xã hội học hiện đại / Lê Ngọc Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 388tr. ; 21cm

301/73973/73974

056. Xã hội học gia đình / Martine Segalen; Phan Ngọc Hà dịch. - Tái bản lần thứ 7 có sửa chữa bổ sung toàn bộ. - H. : Thế giới, 2014. - 539tr. ; 21cm

301.5/74001/74002

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

057. Kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta / Lê Hữu Nghĩa chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 502tr. ; 21cm

32(V)2/72767/73881

058. Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu tổng kết 30 năm đổi mới. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 675tr. ; 24cm

32(V)2+32(N414)/V 13803/V 13804

059. Phát huy giá trị truyền thống văn hóa dân tộc trong xây dựng đời sống văn hóa ở Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Đình Tương. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)5+355(V)5/LAV 7257

060. Đối thoại với Ban Ki-moon: Liên hợp quốc vận hành như thế nào: từ trên cao nhìn xuống / Tom Plate; Lê Quang Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 290tr. ; 21cm. - (Những người không lồ Châu Á)

32(N412.1)(092)+N(711)4=V/73965/73966

061. Đối thoại với Thaksin: Lưu vong và giải thoát: Ông trùm dân túy Thái bộc bạch về đời mình / Tom Plate; Lê Thuỳ Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 290tr. ; 21cm. - (Những người không lồ Châu Á)

32(N443)(092)+N(711)4=V/73967/73968

062. Myanmar - Cuộc cải cách vẫn đang tiếp diễn: Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Dũng chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2013. - 198tr. ; 21cm

32(N444)+33(N444)/74009/74010

063. Những vấn đề kinh tế - chính trị cơ bản của Ấn Độ thập niên đầu thế kỷ XXI và dự báo xu hướng đến năm 2020 / Ngô Xuân Bình chủ biên. - H. : Từ điển bách khoa, 2013. - 351tr. ; 21cm

32(N461)+33(N461)/74011/74012

- 064. Biển Đông - Địa chính trị, lợi ích, chính sách và hành động của các bên liên quan** / Chủ biên: Đặng Đình Quý, Nguyễn Minh Ngọc. - H. : Thế giới, 2013. - 319tr. ; 27cm
327+341.15/V 13796/V 13797
- 065. Hiểu thế giới:** Các mối quan hệ quốc tế / *Pascal Boniface; Ngô Hữu Long dịch.* - H. : Thế giới, 2014. - 350tr. ; 21cm
327/74005/74006
- 066. Hiệp định Pari - 40 năm nhìn lại.** - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 446tr. ; 24cm
327.5+355(V)(09)22/LC 12439/LC 12440
- 067. *Shaping South East Europe's security community for the twenty-first century:*** trust, partnership, integration / *Sharyl Cross, Savo Kentera....* - New York : Palgrave Macmillan, 2013. - 225p. ; 22cm
32(N45)/A 12919
- 068. *East and South - East Asia:*** international relations and security perspectives / *Andrew T. H. Tan.* - London : Routledge, 2013. - 290p. ; 25cm
327/AV 11402
- 069. *Targeting terrorist financing:*** international cooperation and new regimes / *Acharya, Arabinda.* - London : Routledge, 2009. - 241p. ; 24cm
327/AV 11410
- 070. *The European Union as an actor in security sector reform:*** current practices and challenges of implementation / *Oya Dursun-Ozkanca.* - London : Routledge, 2014. - 177p. ; 25cm
327/AV 11393
- 071. *21st century security and CPTED:*** designing for critical infrastructure protection and crime prevention / *Randall I. Atlas.* - 2nd ed.. - London : CRC Press, 2013. - 916p. ; 26cm
327.03/AV 11396
- 072. *Critical infrastructure*** / *Kevin H. McCorb.* - New York : Nova Science Publishers, 2011. - 200p. ; 26cm
327.09/AV 11406
- 073. *Италия - колыбель фашизма*** / *Н. В. Устрялов.* - М. : Алгоритм, 2012. - 240с. ; 20см. - (Империи зла)
32(N531)/X 26927
- 074. *Куда исчез гитлер*** / *М. Б. Лецинский, Ада Петрова.* - М. : Яуза, 2012. - 256с. ; 20см
327+355/X 26929
- 075. *Агустовские пушки*** / *Б. Такман; пер. А. милюкова.* - М. : Астрель, 2012. - 571с. ; 20см

327.03/X 26940

076. Как уничтожать террористов. Действия штурмовых групп: (Практическое пособие) / М. Н. Петров. - Минск : Харвест, 2012. - 320с. ; 21см
327.03/X 26931

077. Мировая война XXI века / К. Ранкс. - М. : ЭКСМО, 2011. - 256с. ; 20см
327.03/X 26937

078. Четвертая мировая война / Юрий Петухов. - М. : Алгоритм, 2012. - 240с. ; 20см. - (Политические тайны XXI века)
327.03/X 26926

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

079. Sự phát triển nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam / Chủ biên: Phạm Quốc Trung, Phạm Thị Túy. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 158tr. ; 19cm
33(V)/73796/73797

080. Vốn hoá đất đai trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: Sách chuyên khảo / Trần Thị Minh Châu. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 247tr. ; 21cm
333(V)/73843/73844

081. Đi tới bất cứ nơi nào Tổ quốc cần đến. - H. : Thanh niên, 1963. - 65tr. ; 21cm
333.2+3KTV/73827

082. Lược ghi một số ý kiến của đồng chí Nguyễn Chí Thanh phát biểu tại Hội nghị Tổng kết đợt 1 cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp ở ngoại thành Hà Nội. - H. : [Knxb], 19?. - 14tr. ; 21cm.
Chỉ phổ biến trong nội bộ
333.22+355(V)(092)/73829

083. Tổng kết đợt 1 cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật ở ngoại thành Hà Nội. - H. : [Knxb], 19?. - 67tr. ; 21cm.
Chỉ lưu hành trong nội bộ
333.22+355(V)(092)/73826

084. Lượng giá thiệt hại kinh tế do ô nhiễm, suy thoái môi trường: Sách chuyên khảo / Nguyễn Thế Chính chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 358tr. ; 21cm
338.2+50/73841/73842

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

085. Giáo trình nhà nước và pháp luật: Dành cho đào tạo chính uỷ trung, sư đoàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 218tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ
34(075)/LCV 1433

086. Giáo trình soạn thảo văn bản quản lý nhà nước: Dành cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội / *Đặng Thế Vinh chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 198tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ
34(V)(075)/LCV 1420/LCV 1421

087. Giáo trình lịch sử Nhà nước và pháp luật thế giới / Nguyễn Minh Tuấn. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 507tr. ; 21cm

34(09)(075)/73675/73676

088. Chế định trách nhiệm sản phẩm trong pháp luật Việt Nam: Sách chuyên khảo / *Lê Hồng Hạnh.* - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 295tr. ; 19cm

34(V)/73877/73878

089. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 71tr. ; 19cm

34(V)/73879/73880

090. Luật cơ yếu năm 2011 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 171tr. ; 19cm

34(V)/73871/73872

091. Luật giá năm 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 151tr. ; 19cm

34(V)/73798/73799

092. Tìm hiểu một số vấn đề dưới góc độ pháp lý về đồng tính, song tính và chuyển giới / Trương Hồng Quang. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 259tr. ; 19cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)

34(V)/73875/73876

093. Hỏi - đáp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 / Trương Hồng Quang, Hoàng Công Dũng. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 226tr. ; 21cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)

34(V)1/73847/73848

094. Luật thi đua khen thưởng kỳ họp thứ VI Quốc hội khoá XIII (Áp dụng 01 - 06 - 2014) - Hướng dẫn mới về công tác kiểm tra, thi đua khen thưởng và kỷ luật trong các cơ quan đơn vị. - H. : Lao động xã hội, 2013. - 431tr. ; 28cm

34(V)1/V 13794/V 13795

095. Quy định pháp luật về công chức xã, phường, thị trấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 287tr. ; 19cm

34(V)1/73853/73854

096. Về tác động của phân cấp quản lý đến địa vị pháp lý của chính quyền địa phương trong đổi mới tổ chức hoạt động bộ máy nhà nước: Sách chuyên khảo / *Trần Thị Diệu Oanh*. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 267tr. ; 21cm

34(V)1/73857/73858

097. Tổng kết công tác tiểu phí trên địa bàn tỉnh Hà Giang 1947 - 1962. - H. : Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang, 2001. - 131tr. ; 21cm

34(V)133+355(V)(09)/73928

098. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 75tr. ; 19cm

34(V)134/73861/73862

099. Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 79tr. ; 19cm

34(V)134/73867/73868

100. Luật đấu thầu. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 122tr. ; 19cm

34(V)2/73863/73864

101. Luật đất đai. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 233tr. ; 21cm

34(V)3/73865/73866

102. Pháp luật về đấu giá quyền sử dụng đất ở Việt Nam: Sách chuyên khảo / *Đặng Thị Bích Liễu*. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 314tr. ; 21cm

34(V)3/73800/73801

103. Luật bảo hiểm tiền gửi năm 2012 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 46tr. ; 19cm

34(V)8/73869/73870

104. Chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 224tr. ; 21cm

341.15+91(V)+V24/LC 12524

105. Sổ tay tuyên truyền chủ quyền biển, đảo Việt Nam: Dành cho các lực lượng làm nhiệm vụ trên biển, đảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 71tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

341.15+355(V)13/LC 12471/LC 12472

36 – Bảo trợ xã hội

106. Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam - Biên niên sự kiện (2004 - 2013) / *Mai Thế Chính* chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 835tr. ; 21cm

36(V)+32(V)7/73794/73795/LC 12132

107. Những thách thức và giải pháp đối với chính sách an sinh xã hội bền vững cho tất cả mọi người tại Việt Nam và Đức. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 218tr. ; 21cm
36(V)+36(N521)/73804/73805

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

108. Quan điểm của Đảng về giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 156tr. ; 21cm
37(V)/73849/73850

109. Sức khỏe giới tính tuổi mới trưởng thành: Sách tham khảo / *Giang Thanh sưu tầm, tuyển chọn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 378tr. ; 19cm
371.018.6/LC 12489

38 – Văn hóa. Văn hóa học

110. Biển trong văn hoá người Việt / Nguyễn Thị Hải Lê. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 274tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)
38(V)+91(V)/LC 12515

111. Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển văn hoá trong thời kỳ đổi mới / Nguyễn Danh Tiên. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 339tr. ; 21cm
38(V)+3KV5/73839/73840

112. Đổi mới văn hoá lãnh đạo và quản lý ở Việt Nam hiện nay / Phạm Ngọc Thanh chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 391tr. ; 21cm
380/73806/73807

113. Hệ thống di tích nho học Việt Nam và các văn miếu tiêu biểu ở Bắc bộ / Dương Văn Sáu. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 294tr. ; 21cm
380.4+9(V)069/74017/74018

114. Những câu hỏi lý thú về văn hoá thế giới / Đặng Minh Châu biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 219tr. ; 21cm
38(N)+9(T)/73979/73980

115. Unesco với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hoá kiệt xuất / Chủ biên: Mạch Quang Thắng, Bùi Đình Phong, Chu Đức Tính. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 223tr. ; 21cm
382.1+3K5H6/73855/73856

355 - QUÂN SỰ - KHOA HỌC QUÂN SỰ

116. 100 величайших битв и сражений / А. А. Спектор. - Минск : Харвест, 2012. - 288с. ; 32cm
355/XV 3974

117. 50 Величайших битв. - Минск : Харвест, 2012. - 128с. ; 16см
355/X 26932

118. 5000 лет войн и сражений: хронология военной истории / А. А. Эванс, Д. Гиббонс. - М. : Астрель, 2012. - 272с. ; 24см
355/XV 3999

119. Битвы, изменившие судьбы народов: С древнейших времен до Б 66 наших дней. - М. : ЭКСМО, 2013. - 456с. ; 26см. - (История военного искусства)
355/XV 3966

120. Военные преступники Черчилль и Рузвельт: Анти-Нюрнберг / А. В. Усовский. - М. : Яуза, 2012. - 288с. ; 20см. - (Секретные протоколы Второй Мировой)
355+9(T)72/X 26925

121. Самые сокрушительные поражения в мировой истории / Мир Бахманьяр. - М. : ЭКСМО, 2013. - 320с. ; 27см
355+9(T)/XV 3957

122. Анти-Суворов / Алексей Исаев. - М. : Яуза, 2012. - 352с. ; 21см. - (Бестселлеры Алексея Исаева)
355(X)+355(X)74/X 26910

123. Брестская крепость: правда о "бессмертном гарнизоне" / Владимир Бешанов. - 5-е изд. - М. : Яуза, 2012. - 352с. ; 21см. - ("Звезды" военной истории)
355(X)+355(N519.1)/X 26933

124. Великая оболганная война / Пыхалов Игорь. - 4-е расширенное издание. - М. : Яуза, 2012. - 576с. ; 22см
355(X)/X 26908

125. Падение Берлина: последняя битва Великой Отечественной / А. В. Исаев. - М. : Яуза, 2012. - 352с. ; 20см
355(X)+9(T)72+355(N519.1)/X 26918

126. Ржевская бойня: потерянная победа Жукова / Светлана Герасимова. - М. : Яуза, 2013. - 320с. ; 20см
355(X)+355(N519.1)+9(T)72/X 26920

127. Утерянные победы советской авиации / Михаил Маслов. - М. : Яуза, 2012. - 416с. ; 20см. - (Войпа и мы. Авиаконструкторы)
355(X)74/X 26912

355.01 – Học thuyết về chiến tranh và quân đội

128. Encyclopedia of military science / E.: G. Kurt Piehler, M. Houston Johnson V.. - Los Angeles : SAGE, 2013. ; 29см

Vol. 1 - 454p.
355.01(03)+355.03(03)/AV 11397

Vol. 2 - 467p.
355.01(03)+355.03(03)/AV 11398

Vol. 3 - 448p.
355.01(03)+355.03(03)/AV 11399

Vol. 4 - 453p.
355.01(03)+355.03(03)/AV 11400

355.03 – Nghệ thuật quân sự

129. *Understanding the intelligence cycle* / Ed.: Phythian, Mark. - London : Routledge, 2013. - 167p. ; 24cm
355.03/AV 11412

130. *Герои особого назначения: Спецназ Великой Отечественной* / А. И. Зевелев, Феликс Курлат. - М. : Яуза, 2013. - 448с. ; 20cm
355.03+355(X)(09)+355(N519.1)/X 26934

131. *Грузинская разведка: Тайная война против России* / О. Н. Глазунов. - М. : ЭКСМО, 2011. - 288с. ; 20cm. - (Политические расследования)
355.03+327/X 26928

132. *Искусство войны: Великие полководцы Древнего мира и Средних веков* / Редакция: Эндрю Робертс; Перевод: В.Г. Устонова. - М. : АСТ, 2011. - 431с. ; 29cm
Пер. с англ
355.03+355(092)/XV 3970

133. *Искусство войны: Великие полководцы Нового и Новейшего времени* / Редакция: Эндрю Робертс; Перевод: В.Г. Устонова. - М. : АСТ, 2011. - 447с. ; 29cm
Пер. с англ
355.03+355(092)/XV 3971

134. *Подноготная СМЕРШа: Откровения фронтового контрразведчика* / В. Баранов. - М. : Яуза, 2013. - 288с. ; 20cm
355.03+355(X)/X 26919

135. *Стратегия непрямых действий* / Б. Лиддел Гарт. - М. : Астрель, 2012. - 508с. ; 20cm
355.03/X 26941

136. *Чистилище СМЕРШа: Сталинские "волкодавы"* / Анатолий Терещенко. - М. : Яуза, 2012. - 384с. ; 20cm. - (Война и мы)
355.03+355(X)+N(519.1)4/X 26913

355(V) – Các LLVT Việt Nam

137. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở các viện nghiên cứu thuộc Tổng cục II giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Trần Sỹ Thành*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 121tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/LAV 7275

138. Nghệ thuật đánh địch đổ bộ đường không trong chiến dịch phòng ngự quy mô nhỏ ở địa hình ven biển miền Trung: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.02.04 / *Đặng Thế Truyền*.

- Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 193tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7243

139. Nghệ thuật đánh trận then chốt tiêu diệt địch ứng cứu giải tỏa bằng đổ bộ đường không trong chiến dịch tiến công ở địa hình miền Đông Nam Bộ: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.02.04 / *Nguyễn Đình Chung*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 204tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7244

140. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu của lực lượng vũ trang Quân khu 2 (1946 - 1989) / Biên soạn: *Trần Xuân Tạng, Phùng Văn Chinh, Nguyễn Thị Thuý Nga*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 498tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/73882/73883

141. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 174 anh hùng (1949 - 2012) / Nguyễn Văn Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 514tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/LC 12475/LC 12476

142. Tổ chức, bảo đảm thông tin liên lạc của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch cơ động đường bộ ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.02.05 / *Nguyễn Bá Đàn*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 181tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+6T1/LAV 7237

143. Bồi dưỡng năng lực tiến hành công tác thi đua khen thưởng của đội ngũ chính trị viên đại đội ở Bình chủng Tăng - Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Kiều Kim Cương*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)722/LAV 7280

144. Lịch sử Trung đoàn Tăng - Thiết giáp (1973 - 2013) / Trần Trọng Thân biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 340tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ
355(V)722/LC 12437

145. Phát huy truyền thống bộ đội pháo binh của thanh niên ở các lữ đoàn pháo binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.80 / Nguyễn Văn Thanh. - H. : Học viện Chính trị, 2012. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)723/LAV 7245

146. Máy vấn đề cơ bản về sử dụng kết hợp hệ thống thông tin quân sự và hệ thống thông tin dân sự bảo đảm tác chiến phòng thủ tỉnh, thành phố trong chiến tranh Bảo vệ Tổ quốc: Sách chuyên khảo / Vũ Thanh Hiệp. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 256tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ
355(V)726/LC 12441

147. Phát huy truyền thống bộ đội đặc công trong xây dựng nhân cách hạ sĩ quan, binh sĩ ở Bình chủng Đặc công hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Nguyễn Văn Bình. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)728/LAV 7251

148. Lịch sử ngành Thông tin Phòng không - Không quân (1963 - 2013) / Nguyễn Thế Bảo chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 419tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ
355(V)74+355(V)76/LC 12455

149. Lịch sử Nhà máy A29 (1993 - 2013) / Đỗ Văn Thuấn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 205tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ
355(V)74+355(V)76/LC 12456/LC 12457

150. Lịch sử Trung đoàn không quân 921 (1964 - 2014) / Nguyễn Thế Bảo chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 407tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ
355(V)74/LC 12453/LC 12454

151. Lịch sử Văn phòng Quân chủng Phòng không - Không quân (1973 - 2013) / Phạm Văn Cáp chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 210tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ
355(V)74+355(V)76/LC 12438

152. Bảo đảm hậu cần vùng hải quân tác chiến chống đổ bộ đường biển khu vực vịnh Bắc Bộ: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.02.26 / Nguyễn Quang Quy. - H. : Học viện Hậu cần, 2013. - 174tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)75+355(V)6/LAV 7246

153. Lịch sử Đoàn Đo đạc biên vẽ hải đồ và nghiên cứu biển (22.2.1964 - 22.2.2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 250tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)75/LC 12505

154. 55 năm Cục Hậu cần Hải quân trưởng thành và phát triển (24.1.1959 - 24.1.2014).
- H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 271tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)756/LC 12477

155. Tổng kết công tác kỹ thuật tàu hải quân (1975 - 2005) / Biên soạn: Lê Ngọc Lương, Trương Văn Viết,.... - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 163tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)758/LC 12443

156. Bồi dưỡng phong cách công tác của đội ngũ trung đoàn trưởng ở các sư đoàn phòng không Quân chủng Phòng không - Không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Lê Minh Chiêu. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 124tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)76+355(V)74/LAV 7271

157. Biên niên sự kiện Viện Chiến lược và khoa học Công an (1974 - 2014). - H. : Công an nhân dân, 2013. - 358tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)78/73831

158. Bộ đội biên phòng tỉnh phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương phòng, chống bạo loạn lật đổ ở tỉnh biên giới Tây Nguyên: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.02.05 / Ngô Hữu Thanh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 184tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)78/LAV 7238

159. Công tác Đảng, công tác chính trị trong huấn luyện nghiệp vụ của đồn biên phòng các tỉnh biên giới phía Bắc hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Văn Thêm. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 118tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)78+3KV3/LAV 7283

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

160. Biên niên sự kiện lịch sử lực lượng vũ trang Hà Giang 1975 - 2005. - H. : [Knxb], 2006. - 272tr. ; 21cm
355(V)(09)/73930

- 161. Chiến thắng biên giới Tây - Nam Việt Nam và dấu ấn quân tình nguyện Việt Nam đối với cách mạng Campuchia.** - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 421tr. ; 27cm
355(V)(09)/V 13811/V 13812
- 162. Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật trực thăng (helitechco) 20 năm xây dựng và phát triển (1994 - 2014)** / Nguyễn Minh Ngọc biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 136tr. ; 21cm
355(V)(09)/LC 12508
- 163. Đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt giữa quân đội hai nước Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào - Thực tiễn và bài học lịch sử.** - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 442tr. ; 24cm
355(V)(09)+355(N441)/V 13798/V 13799
- 164. Lịch sử Bộ Tham mưu Quân khu 7 (1946 - 2011)** / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 562tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 12532/LC 12533
- 165. Lịch sử Cục Chính trị Quân khu 1 (1945 - 2010)** / Lê Quang Tự chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 466tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 12429
- 166. Lịch sử lực lượng vũ trang quận 1 (1945 - 2010)** / Nguyễn Minh Ngọc chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 396tr. ; 21cm
355(V)(09)/73833/73834
- 166. Lịch sử lực lượng vũ trang thị xã Vị Thanh (1966 - 1975).** - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 124tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 12503
- 167. Lịch sử ngành Kỹ thuật Quân đoàn 2 (1974 - 2014)** / Nguyễn Văn Quang, Thân Hoài Nam, Nguyễn Văn Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 407tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 12500
- 168. Lịch sử Sư đoàn 355 (1979 - 2009).** - H. : [Knxb], 2009. - 148tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/73929
- 169. Những tháng ngày đẹp nhất: Hồi ký** / Đoàn Sinh Hưởng. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 418tr. ; 21cm
355(V)(09)+V24/LC 12433/LC 12434

- 170. Chiến dịch Điện Biên Phủ - Sự kiện, con số.** - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 258tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21/LC 12523/73900/73901
- 171. Chiến dịch Điện Biên Phủ - Thắng lợi của bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam / Vũ Như Khôi, Nguyễn Văn Hữu, Trần Thị Thái.** - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 251tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21/LC 12521/73898/73899
- 172. Chiến dịch Điện Biên Phủ qua một số văn kiện / Đặng Việt Thuỷ sưu tầm, tuyển chọn.** - H. : Văn học, 2014. - 307tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21/73894/73895
- 173. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 dưới góc nhìn của người nước ngoài.** - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 237tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21/LC 12519/73912/73913
- 174. Điện Biên Phủ - Ký ức 60 năm / Đỗ Sâm.** - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 215tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21+V24/LC 12520/73902/73903
- 175. Điện Biên Phủ - Mốc vàng lịch sử / Võ Nguyên Giáp.** - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 331tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21/73892/73893
- 176. Điện Biên Phủ - Nhân chứng sự kiện / Vũ Hải Đăng sưu tầm.** - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 215tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21/LC 12518/73890/73891
- 177. Điện Biên Phủ / Võ Nguyên Giáp.** - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 551tr. ; 21cm
355(V)(09)21/73931/73932
- 178. Điện Biên Phủ / Võ Nguyên Giáp.** - In lần thứ 8. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 399tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21+355.03/73896/73897
- 179. Điện Biên Phủ qua một số lời khai của tướng lĩnh Pháp: Hồi ký / Lê Mạnh Thái.** - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2014. - 202tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21/73910/73911
- 180. Điện Biên Phủ qua những trang tư liệu / Phạm Gia Đức chủ biên.** - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 551tr. ; 24cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)
355(V)(09)21/V 13807/V 13808

181. Điện Biên Phủ qua tư liệu lịch sử báo chí / Nguyễn Văn Khoan chủ biên. - H. : Văn học, 2014. - 351tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

355(V)(09)21/73904/73905

182. Hỏi đáp về chiến dịch Điện Biên Phủ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 197tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

355(V)(09)21/73888/73889

183. Sức mạnh Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ / Hoàng Minh Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 192tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

355(V)(09)21/73916/73917

184. Đông Xuân thắng lớn. - Vĩnh Phúc : Ty Thông tin Vĩnh Phúc, 1967. - 19tr. ; 21cm

355(V)(09)22/73830

185. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân tỉnh Vĩnh Phúc (1954 - 1975) / Đỗ Văn Long chủ biên. - H. : [Knxb], 2007. - 278tr. ; 21cm

355(V)(09)22/73926

186. Trung đoàn một thời chiến trận: Hồi ký / Hồ Hữu Lạn. - Tái bản, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 522tr. ; 21cm

355(V)(09)22+V24/LC 12467/LC 12468

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

187. Ba vị tướng từ đất Huế cổ đô / Phạm Hồng Việt. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2004. - 220tr. ; 21cm

355(V)(092)/73821

188. Chân dung đồng đội. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - 371tr. ; 21cm

355(V)(092)+V24/73822

189. Chân dung nghệ thuật Võ Nguyên Giáp / Tạ Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 79tr. ; 25cm

355(V)(092)/V 13815/V 13816

190. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Danh tướng thời đại Hồ Chí Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 503tr. ; 21cm

355(V)(092)/LC 12427/LC 12428

191. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Người cộng sản kiên trung mẫu mực, Nhà lãnh đạo tài năng. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 831tr. ; 24cm

355(V)(092)/V 13792/V 13793

192. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Sáng trong như ngọc một con người. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2012. - 302tr. ; 21cm

355(V)(092)/73832

193. Đại tướng trong lòng dân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 352tr. ; 21cm

355(V)(092)/73920/73921

194. Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Chân dung một huyền thoại. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2014. - 496tr. ; 27cm

355(V)(092)/V 13813/V 13814

195. Đại tướng Võ Nguyên Giáp sống mãi. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 188tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ)

355(V)(092)+V2/LC 12504

196. Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong trái tim tôi = General Vo Nguyen Giap in my heart / Đoàn Hoài Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 175tr. ; 25cm

355(V)(092)/V 13817/V 13818

197. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh với cách mạng Việt Nam và quê hương Thừa Thiên Huế. - H. : Chính trị quốc gia, 2013. - 663tr. ; 24cm

355(V)(092)/V 13800

198. Tướng Giáp trong lòng dân = General Giap in people's hearts: Song ngữ Anh Việt / Trần Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2013. - 122tr. ; 25cm

355(V)(092)/V 13819/V 13820

199. Tướng lĩnh Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ / Sơu tâm, biên soạn: Sông Lam, Dũng Quyết. - H. : Văn học, 2014. - 131tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

355(V)(092)+355(V)(09)21/73908/73909

200. Võ Nguyên Giáp - Những năm tháng cuộc đời. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 115tr. ; 21cm

355(V)(092)/73918/73919

201. Võ Nguyên Giáp - Vị tướng vì hoà bình, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Nhớ về một con người huyền thoại, Người anh cả của QĐNDVN, Đại tướng của nhân dân / Chủ biên: Lê Trung Kiên, Vũ Hoa Tươi. - H. : Thời đại, 2013. - 415tr. ; 27cm

355(V)(092)/V 13809/V 13810

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

202. Kỷ yếu hội nghị rút kinh nghiệm công tác tư tưởng trong quản lý bộ đội ở đơn vị cơ sở 5 năm (2009 - 2013). - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 335tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 12491/LC 12492

203. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang tỉnh Tiền Giang (1940 - 75) / Nguyễn Trung Trực biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 396tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13/LC 12461/LC 12462

204. Lịch sử đảng bộ Cục Kỹ thuật - Quân khu 1 (1979 - 2009) / Nguyễn Đăng Bao chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 515tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13/LC 12506

205. Lịch sử đảng bộ Cục Kỹ thuật Quân khu 4 (1979 - 2010) / Biên soạn: Nguyễn Đức Thuận, Ngô Quang Châu. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 429tr. ; 22cm
Lưu hành nội bộ
355(V)13+355(V)(09)/LC 12430

206. Lịch sử đảng bộ Quân khu 2 / Biên soạn: Trần Xuân Tạng, Phùng Văn Chinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 366tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
T.2 : Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1955 - 1975)
355(V)13/73884/73885

207. Lịch sử đảng bộ Quân khu 2 / Biên soạn: Trần Xuân Tạng, Phùng Văn Chinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 440tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
T.3 : Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1976 - 2006)
355(V)13/73886/73887

208. Lịch sử đảng bộ quân sự tỉnh Hà Giang 1945 - 2010. - H. : [Knxb], 2011. - 251tr. ; 21cm
355(V)13/73922

209. Lịch sử đảng bộ quân sự tỉnh Lâm Đồng (1945 - 2010) / Nguyễn Sĩ Hiền chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 499tr. ; 21cm
355(V)13/LC 12499

210. Lịch sử đảng bộ quân sự tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 1974 - 2010 / Biên soạn: Bùi Đức Nho, Phan Thanh Thủy. - H. : Chính trị quốc gia, 2011. - 443tr. ; 21cm
355(V)13/73923

211. Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội dân tộc thiểu số hiện nay: Sách chuyên khảo / Cao Xuân Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 159tr. ; 21cm
355(V)13/LC 12486

212. Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự huyện hiện nay: Sách chuyên khảo / Đỗ Ngọc Tuyên chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 183tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12482/LC 12483

213. Nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức đảng ở các doanh nghiệp trong quân đội hiện nay: Kỷ yếu khoa học. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 234tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 12442

214. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở đại đội Bộ binh đủ quân hiện nay: Sách chuyên khảo / Nguyễn Chính Lý chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 119tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12516

215. Nâng cao năng lực tư duy lý luận của học viên đào tạo chính uỷ hiện nay: Sách chuyên khảo / Lê Đại Nghĩa chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 119tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12484/LC 12485

216. Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp quốc phòng nông cốt thời kỳ mới / Trần Thanh Chuyên chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 155tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12517

217. Tăng cường công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam: Tuyển chọn những bài nói và viết / Nguyễn Chí Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 395tr. ; 21cm

355(V)13/73837/73838

218. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong một số chiến dịch, trận chiến đấu của Quân chủng Hải quân / Biên soạn: Lê Quang Bình, Cao Văn Quý, Đỗ Ngọc Luật. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 591tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.2 355(V)13+355(V)75/LC 12446

219. Xây dựng đội ngũ cán bộ đầu ngành khoa học xã hội và nhân văn trong quân đội thời kỳ mới: Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Quang chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 183tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12480/LC 12481

220. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành công tác đảng, công tác chính trị / Lê Duy Chương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 215tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1 355(V)13(075)/LCV 1424

221. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành công tác đảng, công tác chính trị / Nguyễn Văn Thắng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 254tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.2 355(V)13(075)/LCV 1425

222. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành công tác đảng, công tác chính trị / *Chủ biên: Nguyễn Hoàng Lân, Ngô Văn Quỳnh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 194tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.3 355(V)13(075)/LCV 1426

223. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành công tác đảng, công tác chính trị / *Bùi Quang Cường chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 254tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.4 355(V)13(075)/LCV 1427

224. Giáo trình giáo dục học quân sự: Dùng cho đào tạo giảng viên khoa học xã hội và nhân văn nhà trường quân sự / *Trần Đình Tuấn chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 290tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13(075)/LCV 1422/LCV 1423

225. Công tác phụ nữ trong quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 195tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)131+32(V)76/LC 12451/LC 12452

355(V)135 – Công tác văn hóa, giáo dục, thể thao...

226. Khoa học xã hội và nhân văn quân sự: Sách tham khảo / *Nguyễn Vĩnh Thắng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 459tr. ; 21cm

355(V)135/LC 12531

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

227. Biện pháp chuẩn hóa đội ngũ giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.01.14 / *Nguyễn Văn Quy.* - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7285

228. Biện pháp tâm lý - sự phạm hình thành kỹ năng chỉ huy bộ đội cho học viên Trường Sĩ quan Lục quân 1: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 60.31.04.01 / *Lê Hồng Cường.* - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7264

229. Định hướng thị hiếu thẩm mỹ cho học viên Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / *Phạm Văn Hậu*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7262

230. Giáo án huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

T.4 : Huấn luyện lựu đạn và thuốc nổ - 206tr.

355(V)5+355.721/LC 12447/LC 12448

T.5 : Kỹ thuật công sự ngụy trang, vật cản, đánh gần - 247tr.

355(V)5+355.721/LC 12449/LC 12450

231. Huấn luyện điều lệnh đội ngũ: Tập bài giảng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 399tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

T.1 355(V)5/LC 12511/LC 12512

232. Lịch sử Trường Quân sự (1974 - 2014) / Biên soạn: Nguyễn Tiến Đậu,... - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 458tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5+355(V)(09)/LC 12431

233. Nâng cao chất lượng công tác Đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ giáo dục - đào tạo ở Trường Trung cấp kỹ thuật Tăng - Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Nguyễn Anh Dũng*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7281

234. Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho học viên hạ sĩ quan ở Trường Quân sự Quân khu 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / *Trần Minh Tiến*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 106tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7263

235. Nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn của cán bộ quản lý học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / *Nguyễn Việt Mẫn*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7259

236. Phát huy dân chủ của đảng viên ở các chi bộ thuộc đảng bộ Trường Sĩ quan Công binh hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / *Nguyễn Xuân Thái*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 122tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7269

237. Phát triển năng lực thực tiễn sư phạm của giáo viên Trường Quân sự Quân khu 5 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Phan Ngọc Phúc. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7265

238. Quản lý hoạt động rèn luyện kỷ luật của quân nhân chuyên nghiệp ở Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.01.14 / Nguyễn Tiến Đức. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 118tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7284

239. Tích cực hóa nhân tố chủ quan trong phát triển nhân cách của học viên sĩ quan ở Học viện Hậu cần hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Bùi Trọng Phu. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 105tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7252

240. Xây dựng đội ngũ cán bộ khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục - đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Cáp Quang Hưng. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 121tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7273

241. Xây dựng đội ngũ chính trị viên đơn vị quản lý học viên ở Trường Sĩ quan thuộc các binh chủng trong quân đội giai đoạn hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Triệu Hùng Sơn. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 132tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7270

242. Xây dựng môi trường văn hóa sư phạm ở các học viện trong quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 121tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế
355(V)5/LAV 7266

243. Huấn luyện thể lực đặc chủng. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 70tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ
355(V)53/LC 12513/LC 12514

244. Chất lượng công tác dân vận của bộ đội địa phương tỉnh Vĩnh Long hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước: 60.31.02.03 / Lê Trung Tấn. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 120tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)58/LAV 7276

245. Hoạt động của dân quân tự vệ chống bạo loạn chính trị trong khu vực phòng thủ tỉnh biên giới Tây Nguyên: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.02.05 / Vũ Văn Minh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 192tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)58/LAV 7239

246. Phát huy vai trò của bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn trong công tác vận động quần chúng hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / Dương Ngọc Hương. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)58+355(V)78/LAV 7258

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

247. Lịch sử Trung đoàn 664 (1968 - 2008). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 288tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)(09)/LC 12509/LC 12510

248. Lịch sử Trung tâm Kiểm nghiệm Nghiên cứu Dược quân đội (1956 - 2011). - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 298tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)(09)/73835/73836

355(N...) – Các LLVT nước ngoài

249. Cách đánh chiến dịch phản công trên địa bàn quân khu 4 Campuchia: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.02.04 / Hêng Bô Rinn. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 171tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)03/LAV 7242

250. Cách đánh của tăng thiết giáp sư đoàn bộ binh quân đội hoàng gia được tăng cường tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng bằng quân khu 5 Campuchia: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.02.05 / Peou Sitha. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 181tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)722/LAV 7241

251. Hoạt động tác chiến bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới của bộ đội biên phòng quân đội hoàng gia Campuchia trên địa bàn quân khu 5: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.02.05 / *Seng Rareu*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 171tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)78/LAV 7240

252. Tổ chức và chỉ huy hỏa lực pháo binh của sư đoàn bộ binh quân đội hoàng gia được tăng cường tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng núi quân khu 5 Campuchia: Luận án tiến sĩ quân sự: 62.86.02.05 / *Peou Sokha*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 194tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(N442)721+355(N442)723/LAV 7236

253. Forces for good? Military Masculinities and Peacebuilding in Afghanistan and Iraq / *Duncanson, Claire*. - New York : Palgrave Macmillan, 2013. - 193p. ; 22cm

355(N)+355(N523)/A 12920

254. British generals in Blair's wars / Edd.: *Jonathan Bailey, Richard Iron, Hew Strachan*. - Burlington : Ashgate Publishing Company, 2013. - 385p ; 25cm. - (Military strategy and operational art)

355(N)(092)/AV 11395

255. The Afghan war in 2013: meeting the challenges of transition / *Cordesman, Anthony H.*. - Lanham : Rowman & Littlefield, 2013. - 49p. ; 28cm

Vol. 1 : The Challenges of leadership and governance

355(N471)/AV 11409

256. The EU common security and defence policy / *Panos Koutrakos*. - Oxford : Oxford university press, 2013. - 318p. ; 24cm

355(N5)+32(N5)/AV 11401

257. Defence acquisitions and efforts at reform / *Donald G. Humphrey*. - New York : Nova Science Publishers, 2011. - 251p. ; 26cm

355(N711)/AV 11408

258. Под Крылом - Ялуцзян 224 ИАП в Корейской войне / *Л. П. Колесников, С.Г. Вахрушев, И. А. Сейдов*. - М. : Фонд "Русские Витязи", 2013. - 200с. ; 30cm

355(N412)(09)+N(412)4/XV 3991

259. Триумфаторы Цусимы: оненосцы японского флота / *Сергей Балакин*. - М. : Яуза, 2013. - 160с ; 26cm

355(N413)758/XV 3983

260. Авиация великого соседа: книга 11 воздушные силы старого и нового Китая / *Анатолий Демин*. - М. : Фонд "Русские Витязи", 2012. - 568с. ; 30cm

355(N414)74/XV 3982

261. *Выжженное небо Афгана:* Боевая авиация в Афганской войне / *Виктор Марковский.* - М. : Яуза, 2011. - 608с. ; 20см. - (Чистилище Афгана и Чечни. Боевое применение)

355(N471)+355(N519.1)74/X 26935

262. *Пылающие небеса:* Боевая авиация в Чеченской войне / *Михаил Жирохов.* - М. : Яуза, 2011. - 320с. ; 20см. - (Чистилище Афгана и Чечни. Боевое применение)

355(N471)+355(N519.1)/X 26938

263. *Арумия современной России* / *В.Н. Шунков.* - Минск : Харвест, 2012. - 304с. ; 29см

355(N519.1)/XV 3967

264. *Битва за Кавказ:* Неизвестная война на море и на суше / *Олег Грейгь, Эрих Фон Маништейн.* - М. : Алгоритм, 2013. - 464с. ; 21см. - (Тайный архив XX века)

355(N519.1)+355(X)/X 26930

265. *Боевые самолеты Туполева* / *Николай Якубович.* - М. : Яуза, 2012. - 528с. ; 21см. - (Война и мы. Авиа-конструкторы)

355(N519.1)748/X 26916

266. *Все Боевые вертолеты СССР и России* / *Николай Якудович.* - М. : Яуза, 2013. - 144с. ; 26см

355(N519.1)748+355.748(03)/XV 3986

267. *Командир разведгруппы:* За линией фронта / *Анатолий Терещенко.* - М. : Яуза, 2013. - 384с. ; 20см. - (Бойцы невидимого фронта. Спецслужбы Сталина)

355(N519.1) +N(519.1)4/X 26917

268. *Секретные техники бойцов спецподразделений:* построение индивидуальной боевой системы / *О. Ю. Захаров.* - М. : АСТ, 2011. - 288с. ; 24см. - (Бойцовский клуб)

355(N519.1)5/XV 3994

269. *Спецназ ГРУ в Афганистане* / *С.В. Баленко.* - М. : Яуза, 2012. - 256с. ; 20см

355(N519.1)+355(N471)+355(X)/X 26921

270. *Униформа российского военного воздушного флота 1890-1943* / *А. В. Кибовский, Алексей Степанов, Кирилл Цыпленков.* - М. : Фонд "Русские Витязи", 2012. - 460с. ; 30см

355(N519.1)75+355(N519.1)74/XV 3995

271. *Униформа российского военного воздушного флота 1943 - 2012* / *А. В. Кибовский, Алексей Степанов, Кирилл Цыпленков.* - М. : Фонд "Русские Витязи", 2012. - 584с. ; 30см

355(N519.1)75+355(N519.1)74/XV 3996

272. Чеченский Капкан: Между предательством и героизмом / *Игорь Прокопенко*. - М. : Яуза, 2013. - 448с. ; 20см. - (Военная тайна с Игорем Прокопенко)

355(N519.1)/X 26911

273. ВМФ Гитлера: Полная энциклопедия Кригсмарине / *С. Патянин, М. Миролав, В. Нагирняк*. - М. : Яуза, 2012. - 400с. ; 26см. - (Война на море Уникальная энциклопедия)

355(N521)+355.75(03)/XV 3960

274. СС: Самая полная энциклопедия / *Константин Залесский*. - М. : Яуза, 2012. - 896с. ; 26см

355(N521)(03)+355(N521)(092)/XV 3990

275. Путь К Империи / *Наполеон Бонапарт*. - М. : ЭКСМО, 2012. - 480с. ; 26см

355(N522)(092)/XV 3962

276. Сражения и люди: Боевая летопись войн Революции и Империи / *В. Н. Шиканов*. - М. : ООО Издательство "Книга", 2012. - 158с. ; 30см

355(N522)/XV 3989

355.7 – Các quân chủng, binh chủng và quân vụ

277. Большая иллюстрированная военная энциклопедия / *В.В. Лиско, А.Г.Мерников*. - Мирск : Харвест, 2012. - 160с. ; 33см

355.7(03)+355.9(03)/XV 3984

355.721 – Bộ đội bộ binh

278. Все об огнестрельном оружии / *Л. Е. Сытин*. - М. : Астрель, 2012. - 640с. ; 24см

355.721/XV 3979

279. Огнестрельное Оружие Мира / *Дмитрий Алексеев*. - М. : ЭКСМО, 2013. - 232с. ; 29см

355.721/XV 3988

280. Огнестрельное оружие России: Как сделать правильный выбор / *Л. А. Васильевич*. - М. : Астрель, 2012. - 238с. ; 24см

355.721/XV 4000

281. Оружие мира / *Ред. группа: Г. Лемигова, А. Русакова, С. Кузнецов*. - М. : АСТ, 2012. - 471с. ; 30см. - (Самые красивые и знаменитые)

355.721/XV 3980

282. Пистолеты и револьверы / *Джим Супица; Перевод.: А.В. Лаврик*. - М. : Астрель, 2012. - 142с ; 38см

Пер.с англ

355.721/XV 3981

283. *Револьверы и пистолеты* / В. В. Ликсо. - Минск : Харвест, 2012. - 128с. ; 28см
355.721/XV 3985

355.722 – Bộ đội thiết giáp

284. *Все о танках* / Ю. Ф. Каторин, Н.Л. Волковский, В. О. Шпаковский. - М. : АСТ, 2012. - 624с. ; 24см
355.722/XV 3978

285. *Танки XXI века* / Михаил Барятинский, В. Мальгинов. - М. : Яуза, 2012. - 736с. ; 21см
355.722/X 26915

286. *Все танки Гитлера: Окончательная энциклопедия* / М.Б. Барятинский. - М. : Яуза, 2013. - 512с. ; 26см
355.722(03)/XV 3973

287. *Непобедимый "Тигр"*: Первая полная энциклопедия / М. Б. Барятинский. - М. : Яуза, 2012. - 400с. ; 26см. - (новая танковая энциклопедия)
355.722(03)/XV 3993

288. *Панцерваффе: самая полная энциклопедия* / А.В. Лобанов. - М. : Яуза, 2012. - 672с. ; 26см. - (новая танковая энциклопедия)
355.722(03)/XV 3968

289. *Прославленный Т-34: Самая полная энциклопедия* / М. Коломиец. - М. : Яуза, 2012. - 496с. ; 26см
355.722(03)/XV 3975

290. *Танки сталинской эпохи* / Михаил Свирин. - М. : Яуза, 2012. - 640с. ; 27см. - (новая танковая энциклопедия)
355.722(03)+355(N519.1)722/XV 3992

291. *Танки XXI века* / Барятинский Михаил. - М. : ЭКСМО, 2012. - 464с. ; 26см. - (новая танковая энциклопедия)
355.722(03)/XV 3965

355.728 – Các binh chủng khác của lực quân

292. *Армейские автомобили НАТО 1946-1991* / Евгений Кочнев. - М. : Яуза, 2012. - 603с. ; 21см. - (Война моторов)
355.728/X 26914

355.74 – Bộ đội không quân

293. Aircraft systems integration of air-launched weapons / Keith A. Rigby. - Chichester : Wiley, 2013. - 248p. ; 25cm

355.748+355.71/AV 11403

294. The air force KC-46A aerial refueling tanker: purpose, plans and progress / *Julia D. Gibson.* - New York : Nova Science Publishers, 2013. - 122p. ; 23cm

355.748/AV 11404

295. Unmanned drones and the national airspace system: challenges and considerations / *Miles E. O'Brien.* - New York : Nova Science Publishers, 2013. - 172p. ; 23cm

355.748/AV 11405

296. Всемирная история воздушной войны / Александр Суонстоун, Малькольм Суонстоун; перевод: А. Б. Кияйкина. - М. : АСТ, 2012. - 264с. ; 28cm

Пер. с англ

355.74/XV 3976

297. Все самолеты Люфтваффе / Андрей Харук. - М. : Яуза, 2013. - 336с. ; 26cm

355.748/XV 3959

298. Истребители второй мировой: самая полная энциклопедия / *А. И. Харук.* - М. : Яуза, 2012. - 368с. ; 26cm

355.748(03)/XV 3998

299. Торпедоносцы в бою: "Смертники" Великой Отечественной / Мирослав Морозов. - М. : Яуза, 2012. - 352с. ; 26cm

355.743(03)+355(X)/XV 3958

355.75 – Bộ đội hải quân

300. Tiếng Nga chuyên ngành tàu ngầm: Giáo trình dùng cho học viên Tàu ngầm. - H. : Quân đội nhân dân, 2011. - 254tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.75/XV 3963/XV 3964

301. Боевые корабли: Уникальные рисунки и чертежи / *Родерт Джексон; Перевод.: И.А. Бочкова.* - М. : Астрель, 2012. - 288с. ; 29cm

пер. с англ

355.758/XV 3987

302. Война на море: Всемирная история / *Йен Дикки, Мартин Догерти* - М. : ЭКСМО, 2011. - 248с. ; 26cm

355.75/XV 3961

303. Линкоры: Иллюстрированная энциклопедия / *А.Г. Больных*. - М. : Яуза, 2013. - 288с. ; 26cm

355.758(03)/XV 3969

355.76 – Bộ đội phòng không

304. Phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của bộ đội phòng không - không quân sẵn sàng đánh thắng chiến tranh công nghệ cao: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / *Đào Hoàng Đức*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 110tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.76+355.74/LAV 7253

305. Vận dụng quan điểm phát triển trong bồi dưỡng nhân cách phi công ở Quân chủng phòng không - không quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 60.22.03.01 / *Tô Xuân Mã*. - H. : Học viện Chính trị, 2013. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355.76+355.74/LAV 7254

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

306. Hướng dẫn công tác kỹ thuật tên lửa - khí tài đặc công. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 475tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355.9+355.71/LC 12473/LC 12474

307. Scaling robotic controls and displays for army soldiers / Ed.: *Victoria A. Lakatos, Daniel P. Nemeth*. - New York : Nova Science Publishers, 2011. - 196p. ; 25cm

355.9+6T0.1/AV 11407

308. Technology transfers and non-proliferation: between control and cooperation / Ed.: *Meier, Oliver*. - London : Routledge, 2014. - 265p. ; 24cm

355.9/AV 11411

309. 100 видов оружия изменивших историю / *Крис Макнаб*. - М. : ЭКСМО, 2013. - 376с. ; 26cm. - (Военная история человечества)

355.9+355.7/XV 3977

310. Все о самом современном оружии боевой технике / *Л. Е. Сытин*. - М. : АСТ, 2012. - 656с. ; 24cm

355.9+355.7/XV 3972

311. Самое современное оружие и боевая техника. - М. : Астрель, 2012. - 160с. ; 26cm

355.9+355.7/XV 3997

355:34 – Quân pháp. Tòa án. Viện kiểm sát

312. Quy định bảo đảm kỹ thuật tăng thiết giáp trên đảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2013.
- 51tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355:34+355.722/LC 12469/LC 12470

313. The supreme court and military justice / Jonathan Lurie. - Los Angeles : SAGE, 2013. - 241p. ; 26cm

355:34/AV 11394

50 - MÔI TRƯỜNG. KHOA HỌC THIÊN NHIÊN

314. An ninh môi trường / Nguyễn Đức Khiển, Nguyễn Kim Hoàng. - H. : Thông tin và truyền thông, 2013. - 268tr. ; 21cm

50/74019/74020

61 - Y HỌC. Y TẾ

61 – Y học

315. Phòng tránh các bệnh thường gặp ở học đường / Nguyễn Văn Đức, Nông Thuý Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 203tr. ; 21cm

61/LC 12488

615 – Bệnh lí học đại chúng

316. Sổ tay hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn / Nguyễn Văn Đức, Nông Thuý Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 198tr. ; 21cm

615.9/LC 12487

619 – Đông y

317. Phân tích độc chất: Dùng cho đào tạo đại học / Chủ biên: Nguyễn Minh Chính, Nguyễn Tiến Vững. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 280tr. ; 27cm

619.97(075)/LCV 1418/LCV 1419

8 - NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

318. Chân dung Ngô Tất Tố / Sơu tâm, biên soạn: Cao Đắc Diễm, Ngô Thị Thanh Lịch. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 154tr. ; 21cm

8(V)/74013/74014

9 - LỊCH SỬ

319. Địa lý Biển Đông với Hoàng Sa - Trường Sa / Vũ Hữu San. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 393tr. ; 21cm. - (Biển đảo Việt Nam)

91(V)/73959/73960

320. Hoàng Sa - Trường Sa: Các sự kiện, tư liệu lịch sử - pháp lý chính / Nguyễn Việt Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 354tr. ; 20cm

T.2 : 2000 – 2013

9(V)+341.15+902.98/73957/73958

321. Điện Biên Phủ - Một kỳ quan lịch sử / Hoàng Lâm. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 275tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

9(V)(069)+355(V)(09)21/LC 12522/73906/73907

322. Giáo trình dân tộc học: Dành cho đào tạo chính uỷ trung đoàn, sư đoàn / Chủ biên: Lê Đại Nghĩa, Nguyễn Văn Toàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 170tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

902.7(075)/LCV 1428/LCV 1429

323. Hồn Việt trên đất rộng thiêng (từ giữa thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX) / Phạm Kim Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 221tr. ; 21cm

9(V)(092)+38(V)/LC 12444/LC 12445

324. Ngư Phong và Tượng Phong / Đinh Xuân Lâm chủ biên. - H. : Văn học, 2013. - 695tr. ; 24cm

T.1 : Đình nguyên Hoàng giáp Ngư Phong Nguyễn Quang Bích

9(V)(092)+8(V)/V 13802

325. Ngư Phong và Tượng Phong / Lê Văn Lan chủ biên. - H. : Văn học, 2013. - 431tr. ; 24cm

T.2 : Sỹ phu yêu nước Tượng Phong Ngô Quang Đoan

9(V)(092)+8(V)/V 13801

326. Những tấm gương tiêu biểu của thời đại Hồ Chí Minh / Đỗ Sâm. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 250tr. ; 21cm

9(V)(092)+355(V)(092)/74015/74016

327. Lịch sử đấu tranh cách mạng của quân và dân xã Hoà Bắc anh hùng (1954 - 2010) / Biên soạn: Nguyễn Khắc Quyển, Hà Văn Duyên, Hồ Sỹ Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 136tr. ; 21cm

9(V236)+3KV1(236)/LC 12435/LC 12436

328. Ngoại giao Nhật bản: Từ Minh Trị Duy Tân đến hiện đại / Akira Irie; Ng.dịch: Nguyễn Đức Minh, Lê Thị Bình. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 270tr. ; 21cm

9(N413)+32(N413)/73977/73978

329. Người Cơ Ho ở Tây Nguyên Việt Nam= The Cơ Ho in the central highlands of Vietnam. - H. : Thông tấn, 2013. - 167tr. ; 20cm.

902.7(V)/73814/73815

330. Người Hmông ở Việt Nam= The Hmong in Vietnam. - H. : Thông tấn, 2013. - 178tr. ; 20cm.

902.7(V)/73816/73817

331. Người Pà Thẻn ở Việt Nam= The Pà Thẻn in Vietnam. - H. : Thông tấn, 2013. - 184tr. ; 20cm.

902.7(V)/73818/73819

332. Tìm hiểu về biển, đảo Việt Nam / Biên soạn: Đậu Xuân Luận, Đặng Việt Thuỷ. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 274tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

91(V)+341.15/LC 12530

333. Война, пропади она пропадом! Почему Победа обоилась так дорого / В. Н. Рапопорт. - М. : Яуза, 2012. - 416с. ; 20см. - (Бестселлеры Марка Солонины)

9(T)72+355(N519.1)+355(X)/X 26924

334. Все мифы о второй мировой "неизвестная война" / Борис Соколов. - М. : Яуза, 2012. - 352с. ; 20см. - (Самые запретные книги о Второй Мировой)

9(T)72/X 26922

335. История Второй мировой войны / Бэзил Лиддел Гарт; Перевод.: А. милькова. - М. : Астрель, 2012. - 1021с. ; 21см. - (Неизвестные войны)

Пер. с англ

9(T)72/X 26939

336. Отто скорцени - диверсант No 1: Взлет и падение гитлеровского спецназа / В. Чернявский, Юлиус Мадер, Сергей Чуев. - М. : Яуза, 2013. - 320с. ; 20см

9(T)72+355(N521)/X 26923

337. Скрытая история Второй Мировой: Новый взгляд на Войну между Реальностями / Сергей Переслегин. - М. : Яуза, 2012. - 608с. ; 21см. - ("Звезды" военной истории)

9(T)72/X 26909

K4 - VĂN HỌC DÂN GIAN THẾ GIỚI

338. Học trong tích cũ / Biên soạn: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Thời đại, 2013. - 360tr. ; 21cm

K4/74003/74004

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V2 – Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

339. Mẹ Thứ: Trường ca, thơ, văn, nhạc / Lê Anh Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 90tr. ; 21cm

V2/LC 12421/LC 12422

340. Trăng thág Chạp: Tuyển văn - thơ / *Vũ Anh Thố*. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 347tr. ; 21cm

V2/LC 12490

341. Tuyển tập thơ văn Điện Biên Phủ / *Lưu Khánh Thơ sưu tầm, biên soạn*. - H. : Văn học, 2014. - 751tr. ; 24cm. - (Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ)

V2+355(V)(09)21/V 13823/V 13824

342. Bão nổi từ phía nam sông Hương: Truyện ký thơ / *Nguyễn Quang Trú*c. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 216tr. ; 19cm

V21/LC 12507

343. Những con chữ cuộc đời: Thơ / *Nguyễn Đình Thắng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 160tr. ; 19cm

V21/LC 12425/LC 12426

344. Tình đồng đội: Thơ / *Quang Thu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 69tr. ; 21cm

V21/LC 12419/LC 12420

345. Chuyện tình người lính biển: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 227tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

V23/LC 12525

346. Đau đáu Hoàng Sa: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 232tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

V23/LC 12526

347. Gió không thổi từ biển: Tiểu thuyết / *Chu Lai*. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 231tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

V23/LC 12528

348. Văn học trẻ: Truyện ngắn các tác giả dự Hội nghị những người viết văn trẻ toàn quốc lần thứ 8. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. ; 21cm

T.1 - 291tr.

V23/LC 12493/LC 12494

T.2 - 295tr.

V23/LC 12495/LC 12496

349. Bảo tàng - Một thời để nhớ. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 400tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)/LC 12478/LC 12479

350. Đôi bạn bên sông Bô: Tuổi trẻ cách mạng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh và nhà thơ Tố Hữu / *Trần Công Tấn*. - H. : Thanh niên, 2011. - 87tr. ; 21cm

V24+355(V)(092)/73825

351. *Khúc tráng ca về biển*: Tiểu thuyết / *Chu Lai*. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 288tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

V23/LC 12529

352. *Hồi ký cách mạng*: Tuyển chọn. - H. : Hội nhà văn, 1995. - 440tr. ; 21cm

V24+9(V)/73820

353. *Ký ức người lính*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 534tr. ; 24cm

T.1

V24+355(V)(092)/V 13821/V 13822

354. *Như tôi đã sống* / *Nguyễn Đăng Giáp*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 402tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)/LC 12465/LC 12466

355. *Những chiến sĩ canh giữ trời xanh* / *Đoàn Hoài Trung*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 347tr. ; 21cm

V24+355(V)74/LC 12423/LC 12424

356. *Những ký ức không phai mờ*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 259tr. ; 21cm. - (Kỷ niệm 35 năm ngày đất nước Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng 1979-2014)

V24/LC 12463/LC 12464

357. *Nụ cười chiến thắng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 187tr. ; 21cm

V24/LC 12417/LC 12418

358. *Trường Sa biển, đảo yêu thương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 295tr. ; 21cm. - (Biển Việt Nam yêu dấu)

V24/LC 12527

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng cũng như nguồn tài nguyên của Biển Đông đã làm gia tăng cọ xát và va chạm giữa các quốc gia, đặc biệt là các nước lớn. Những toan tính vị kỷ khiến tranh chấp biển Đông ngày càng trở nên phức tạp và khó giải quyết bởi sự nghi kỵ lẫn nhau và chuỗi hành động - phản ứng diễn ra liên tục. Cuốn sách **“Biển Đông: Quản lý tranh chấp và Định hướng giải pháp”**, được biên soạn trên cơ sở tập hợp 15 tham luận của các học giả, nhà quân sự trong và ngoài nước tham dự Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ tư **“Biển Đông: Hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực”** (do Học viện Ngoại giao phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam tổ chức từ ngày 19 đến ngày 21-11-2012 tại T.P. Hồ Chí Minh) nhằm giúp ích cho việc đánh giá lại tình hình để tìm ra không gian hợp tác, giảm thiểu căng thẳng, đồng thời phân tích các khía cạnh pháp lý của vấn đề Biển Đông, có thể đưa ra những gợi ý hữu ích cho việc giải quyết tranh chấp.

Cuốn sách được chia làm 3 chương:

- Chương I: *Những đánh giá về diễn biến tình hình Biển Đông* cung cấp những nhận định đa chiều của các nhà khoa học Mỹ, Singgapo, Oxtraylia, Pháp, ... về những phát triển mới trong tranh chấp Biển Đông.

- Chương II: *Các vấn đề pháp lý quốc tế ở Biển Đông* là những bài viết tập trung vào những vấn đề gây tranh cãi nhất hiện nay trên phương diện pháp lý của các đại biểu đến từ Indonexia, Malayxia, Bì, Việt Nam...

- Chương III: *Hợp tác, quản lý và giải quyết tranh chấp trên Biển Đông* đánh giá các điều kiện, thách thức, cơ hội cho việc hợp tác quản lý Biển Đông và thảo luận một số mô hình cụ thể gồm các bài viết của các học giả Mỹ, Đài loan, Singapo, Trung Quốc, Việt Nam ...

Sách do TS. Đặng Đình Quý - Minh Ngọc chủ biên, nhà xuất bản Thế giới ấn hành năm 2013.

2. Cuốn sách **“Chiến thắng biên giới Tây Nam Việt nam và dấu ấn quân tình nguyện Việt nam đối với cách mạng Campuchia”** ra đời nhân dịp kỷ niệm 35 năm ngày Ngày Chiến thắng chiến tranh Bảo vệ biên giới Tây Nam và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/1/1979 – 7/1/2014) nhằm bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với các anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập, tự do, vì vận mệnh chung và vì tình hữu nghị, đoàn kết của hai dân tộc Việt Nam- Campuchia, vì hòa bình ổn định và phát triển của khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; mãi mãi ghi nhớ công lao to lớn của Quân tình nguyện và cán bộ chuyên gia Việt Nam đã không quản ngại hy sinh, vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ trong cuộc đấu tranh chính nghĩa bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt tàn bạo, hoàn thành nhiệm vụ quốc tế cao cả.

Đây là tài liệu tuyên truyền quan trọng, có giá trị thực tiễn, góp phần giáo dục lòng tự hào dân tộc, tăng cường quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống hợp tác toàn diện bền vững lâu dài giữa Việt Nam và Campuchia.

Sách do nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin xuất bản, bố cục gồm 6 phần:

- Phần I: Thông tin cơ bản về Vương quốc Campuchia và quan hệ Việt Nam - Campuchia
- Phần II: Hiệp ước hòa bình hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Campuchia
- Phần III: Phát biểu của lãnh đạo hai nước Việt Nam – Campuchia tại lễ mítting kỷ niệm 35 năm Ngày Chiến thắng chế độ diệt chủng
- Phần IV: Đập tan hành động xâm lược, đánh đổ chế độ diệt chủng
- Phần V: Vun đắp tình hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Campuchia lên tầm cao mới
- Phần VI: Bộ đội Cụ Hồ ở các mặt trận Biên giới Tây Nam qua những trang truyện ngắn

3. Chủ nghĩa xã hội từ khi ra đời từ hình thái ý thức đến hiện thực luôn là sự tranh luận bất tận của xã hội loài người. Không có một mô hình lý tưởng chung cho CNXH mà mỗi đất nước, mỗi dân tộc xây dựng nó trên những điều kiện thực tế, truyền thống và kinh nghiệm lịch sử của mình.

Vào những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, trước sự sụp đổ của Liên xô và tiếp theo là sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, các nhà chính trị phương Tây, các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đã tuyên bố về sự kết thúc của chủ nghĩa xã hội. Họ cho rằng sự sụp đổ của hệ thống XHCN Liên Xô và Đông Âu cũng có nghĩa là hệ thống XHCN sẽ biến mất. Điều đáng ngạc nhiên là chỉ mới 20 năm trôi qua, quan điểm đó đã đổ vỡ hoàn toàn: thực tế cho thấy CNXH vẫn phát triển và hơn nữa còn có bước phát triển tiên bộ hơn.

Liệu CNXH có lại trở thành hiện thực ở nước Nga hay không? Đó là điều mà các học giả Nga đã và đang tranh luận nhằm thúc đẩy việc hiện thực hóa nó đồng thời cũng hình thành một cơ sở lý luận macxit để khắc phục tình trạng “đa nguyên cộng sản” ở nước Nga hiện nay. Cuộc tranh luận về quá khứ, hiện tại và tương lai của CNXH của các nhà khoa học Nga những năm đầu thế kỷ XXI trở nên sôi động.

Cuốn sách tham khảo **“Những tranh luận mới của các học giả Nga về chủ nghĩa xã hội”** do các nhà nghiên cứu thuộc Học viện Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh tập hợp, lựa chọn, thẩm định, tổ chức biên dịch giới thiệu gần 30 công trình nghiên cứu lý luận tương đối tiêu biểu trên nhiều bình diện về chủ nghĩa xã hội của các nhà khoa học Nga. Những công trình đó đã phản ánh phần nào cuộc tranh luận đang diễn ra sôi nổi về lý luận chủ nghĩa xã hội giữa các trường phái của các nhà chính trị, tư tưởng và các học giả ở Nga hiện nay. Sách do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2013.

4. Chiến dịch Điện Biên Phủ - Thắng lợi của bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam là tác phẩm do nhóm tác giả Vũ Như Khôi, Nguyễn Văn Hữu, Trần Thị Thái biên soạn, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản năm 2014, nhân kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

Tiếp nối các công trình nghiên cứu về chiến dịch Điện Biên Phủ, cuốn sách giới thiệu hệ thống các sự kiện và những nhận thức mới về quá trình Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, nhất là lãnh đạo thắng lợi chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ; nêu bật những cống hiến của quân dân cả nước, đặc biệt là cuộc chiến đấu gian khổ, hy sinh anh dũng và tài trí của hơn ba chục vạn chiến sĩ, đồng bào từ Đại tướng Tổng Tư lệnh đến người dân công hoả tuyến trên mặt trận Điện Biên Phủ; đồng thời phản ánh sự đồng tình, ủng hộ to lớn, có hiệu quả của anh em, bè bạn quốc tế cho chiến dịch Điện Biên Phủ; nêu lên ý nghĩa lịch sử, cũng như những đánh giá, nhận xét, tôn vinh thắng lợi của chiến dịch lịch sử này.

5. Cuốn sách “Đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt giữa quân đội hai nước Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào - Thực tiễn và bài học lịch sử” do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2013. Sách tập hợp trên bốn mươi bài tham luận của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng, các cơ quan quân khu, quân đoàn, các nhân chứng lịch sử của cả hai nước tham gia Hội thảo khoa học quốc tế chủ đề “Đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt giữa quân đội hai nước Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào - Thực tiễn và bài học lịch sử” nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Lào - Việt Nam (5/9/1962 – 5/9/2012) và 35 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Lào – Việt Nam (18/7/1977 – 18/7/2012) do Bộ Quốc phòng hai nước phối hợp tổ chức. Các tham luận đã góp phần khẳng định đường lối liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt của hai Đảng, Nhà nước, hai quân đội và nhân dân Lào - Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; quá trình xây dựng, tổ chức lực lượng và sự phối hợp chiến đấu chặt chẽ, hiệu quả giữa hai quân đội và nhân dân hai nước đem lại thắng lợi của hai nước trong sự nghiệp giải phóng dân tộc; sự đóng góp công sức, trí tuệ, xương máu của quân và dân hai nước Lào và Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến to lớn, thấm tình hữu nghị đặc biệt giữa hai Đảng, hai Nhà nước, hai quân đội; làm rõ tầm vóc, vai trò, ý nghĩa lịch sử của liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt Lào - Việt Nam đối với thắng lợi vĩ đại của hai dân tộc, hai quân đội trong sự nghiệp chống kẻ thù chung và đúc kết những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn chiến đấu và chiến thắng của quân, dân hai nước, những giá trị lý luận vận dụng để củng cố, phát huy và tăng cường hơn nữa quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6. “Ký ức người lính” là công trình sách ra đời nhờ sự đóng góp của nhiều tổ chức, cá nhân trên mọi miền Tổ quốc. Công trình là một trong số các nội dung lồng ghép trong

quá trình thực hiện chương trình phối hợp hoạt động thông tin tuyên truyền giai đoạn 2011-2015 của Tổng cục Chính trị - Bộ Quốc phòng và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tập 1 của công trình sách **“Ký ức người lính”** do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, xuất bản năm 2013 tập hợp 78 câu chuyện, những kỷ niệm sâu sắc, cảm động của các nhân chứng lịch sử - người trong cuộc – viết về những chặng đường trường chinh chống ngoại xâm và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Đó là những kỷ niệm đặc biệt sâu sắc, cảm động về Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, thiên tài quân sự, người anh Cả của quân đội nhân dân Việt Nam. Đó là những cán bộ chiến sĩ thuộc nhiều quân chủng, binh chủng trên các chiến trường bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, du kích, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến,.. đã không tiếc máu, xương, tất cả vì tiền tuyến, tất cả để đánh thắng quân xâm lược. Đó là những hồi ức xúc động, giàu tình đồng chí, đồng đội, tình quân dân, tình nghĩa quốc tế, là chiến công thầm lặng của những Bà mẹ Việt nam anh hùng và của bao người dân không quản nguy nan, hy sinh để che chở cho cán bộ, bộ đội. Cũng trong tập sách này, bạn đọc sẽ được gặp cả hình ảnh những doanh nhân vốn là những chiến sĩ từng trực tiếp tham gia kháng chiến năm xưa, nay đang tiếp tục phát huy bản chất tốt đẹp của "Bộ đội Cụ Hồ" trên mặt trận mới, trong thời kỳ mới, hăng hái tham gia công cuộc kiến thiết và đổi mới đất nước.

7. *Encyclopedia of military science* / E.: G. Kurt Piehler, M. Houston Johnson V.. - Los Angeles : SAGE, 2013. - 454p

Đây bộ bách khoa tổng hợp của Mỹ về tổ chức, truyền thống, giáo dục đào tạo, mục tiêu và các chức năng của quân sự hiện nay. Các hạng mục trong 4 tập sách bao gồm: nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lực của cán bộ quân sự, chiến lược của họ và cách mà họ giải quyết những yếu tố về chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp và khoa học công nghệ. Một nội dung quan trọng nữa được liệt kê trong tập sách là sự lãnh đạo của Mỹ, động cơ, cách giải quyết vấn đề và việc hoạch định chính sách trong môi trường quân sự. Cuối cùng, tập sách nêu lên những vấn đề về lịch sử quân sự Mỹ hiện nay kể từ sau Chiến tranh Lạnh, nhấn mạnh những hoạt động gìn giữ hòa bình, chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất, những sự kiện sau ngày 9/11/2001, chiến tranh Afganistan, chiến tranh Iraq và những thay đổi về quân sự sau các sự kiện đó.

8. *Understanding the intelligence cycle* / Ed.: Pythian, Mark. - London : Routledge, 2013. - 167p.

Cuốn sách tập trung phân tích khái niệm của quy trình hoạt động tình báo; nêu bật những nét tự nhiên, phạm vi giới hạn và đưa ra những phương pháp thuộc khái niệm khác nhau về quy trình hoạt động tình báo. Sách trình bày khái niệm chung về tình báo, tình báo quân sự, tình báo thuộc phạm vi công và tư, tình báo trong lĩnh vực cảnh sát và tội phạm. Đây là tài liệu có giá trị đối với sinh viên, cán bộ nghiên cứu về tình báo, nghiên cứu chiến lược, tội phạm, cảnh sát, nghiên cứu về an ninh, quan hệ quốc tế và thực tập sinh trong chuyên ngành này.

9. *Aircraft systems integration of air-launched weapons* / Keith A. Rigby. - Chichester : Wiley, 2013. - 248p.

Sách giới thiệu các khía cạnh về hệ thống tích hợp vũ khí bắt nguồn từ quan điểm tích hợp hệ thống máy bay. Nghiên cứu các vấn đề chủ yếu về vũ khí và tác động mong muốn đối với máy bay. Vấn đề tích hợp hệ thống của vũ khí đối không với máy bay như quá trình tích hợp, kiến trúc hệ thống và hệ thống phụ, những đóng góp cơ bản theo tiêu chuẩn quốc tế có sự cải thiện về khả năng hoạt động bên trong và giảm giá thành tích hợp và giới hạn về thời gian. Tìm hiểu những sáng kiến và công nghệ trong tương lai liên quan đến việc giảm giá thành tích hợp hệ thống và giới hạn về thời gian.

10. *Technology transfers and non-proliferation: between control and cooperation* / Ed.: Meier, Oliver. - London : Routledge, 2014. - 265p.

Cuốn sách đánh giá về việc chuyển giao công nghệ, sự gia tăng nhanh chóng của công nghệ hai tác dụng và những nỗ lực của cộng đồng quốc tế nhằm kiểm soát loại công nghệ này. Những nỗ lực nhằm ngăn chặn sự gia tăng của vũ khí hủy diệt hàng loạt - loại vũ khí có thể sử dụng cho mục đích hòa bình hoặc thù địch. Bàn về mối đe dọa của các cuộc tấn công khủng bố có sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học và sinh học, đặc biệt làm cho người đọc thấy được sự cần thiết của việc ban hành một chính sách nhằm hạn chế các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt bền vững. Mối quan hệ hợp tác giữa các nước trên thế giới nhằm ngăn chặn sự gia tăng vũ khí hủy diệt hàng loạt.